

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 - 3 - 2024  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương  
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Tuấn Mỹ  
Ông Võ Văn Nhu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim K - sinh năm 1992  
Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa.  
Bà K vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Phan Quốc T, sinh năm 1990  
Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, Khánh Hòa.  
Ông T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim K trình bày:

Bà và ông Phan Quốc T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa vào năm 2017. Trước đây vợ chồng bà đã chung sống với nhau, kết hôn năm 2010 và đã ly hôn vào năm 2012, đến năm 2017 vợ chồng bà quay lại chung sống, sinh thêm hai con chung nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không có hạnh phúc. Năm 2023, bà đã nộp đơn ly hôn với ông T nhưng sau đó rút đơn, tuy nhiên vợ chồng vẫn mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, bà dẫn con về ở nhà mẹ ruột tại thị trấn D, huyện D. Nay,

bà xác định không còn tình cảm với ông **T**, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông **T**.

Về con chung: Bà và ông **T** có 03 con chung: **Phan Anh K1**, sinh năm 2019, **Phan Trúc Ly L**, sinh năm 2010 và **Phan Tiêu Huân N**, sinh năm 2018. Các con chung hiện nay đang sinh sống cùng với bà, bà là người trực tiếp chăm sóc. Bà làm kế toán cho công ty, có thu nhập ổn định, mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi các con nên bà có nguyện vọng nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông **T** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà tự thỏa thuận tài sản chung với ông **T**, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông **T** không có nợ chung.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông **Phan Quốc T** không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Kim K** đối với bị đơn ông **Phan Quốc T**. Giao 03 con chung: **Phan Anh K1**, sinh năm 2019, **Phan Trúc Ly L**, sinh năm 2010 và **Phan Tiêu Huân N**, sinh năm 2018 cho bà **K** nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông **T**. Về tài sản chung, nợ chung: Bà **K** không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Bà **K** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

p[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Kim K** và ông **Phan Quốc T** tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn **D**, huyện **D**, tỉnh **Khánh Hòa** và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 23/2017 ngày 15/02/2017; đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Kim K** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông **Phan Quốc T** vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà **K** xác

định không còn tình cảm với ông **T**, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế vợ chồng bà **K** và ông **T** không còn chung sống với nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông **T** đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông **T** không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông **T** cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông **T** có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà **K** và ông **T** không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà **K** có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà **K** và ông **T** có 03 con chung: **Phan Anh K1**, sinh ngày 21/10/2019, **Phan Trúc Ly L**, sinh ngày 17/3/2010 và **Phan Tiêu Huân N**, sinh ngày 21/3/2018. Bà **K** có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, hiện nay các con chung đang sinh sống cùng với bà **K**; ông **T** vắng mặt, không có ý kiến gì nên để ổn định cho việc ăn học, đảm bảo cho sự phát triển mọi mặt của các con cần tiếp tục giao cho bà **K** nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông **T**. Ông **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Bà **K** và ông **T** đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Khánh tự thỏa thuận về tài sản chung, bà xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Do bị đơn ông **T** chưa có lời khai về tài sản chung, nợ chung nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Bà **K** phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà **Nguyễn Thị Kim K** được ly hôn với ông **Phan Quốc T**.

2. Về con chung: Giao con chung **Phan Anh K1**, sinh ngày 21/10/2019, **Phan Trúc Ly L**, sinh ngày 17/3/2010 và **Phan Tiêu Huân N**, sinh ngày 21/3/2018 cho bà **Nguyễn Thị Kim K** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông **Phan Quốc T**. Ông **T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà **K**, ông **T** đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị Kim K** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà **K** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0004341 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà **Nguyễn Thị Kim K** đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Thị Tuyết Sương**